

793.3

ĐC

NGH 250 TH

Phó giáo sư - Tiến sĩ
nghệ nhân dân Lê Ngọc Canh

Nghệ thuật múa tộc người MẠ



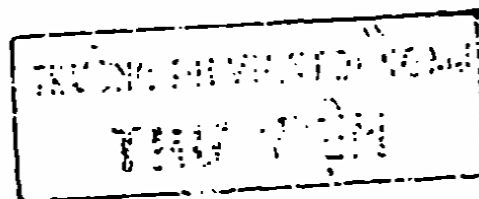
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ THÔNG TIN HÀ NỘI - 2005
TRƯỜNG TRUNG CẤP VĂN HOÁ NGHỆ THUẬT ĐÔNG NAI



LÊ NGỌC CANH

- Phó giáo sư.
- Tiến sĩ.
- Nghệ sĩ nhân dân.
- Nguyên Phó Viện trưởng
Viện Nghiên cứu văn hoá
dân gian.
- Nguyên Phó Tổng thư ký
Hội nghệ sĩ Múa Việt Nam.
- Đạo diễn nghệ thuật.
- Tổng biên tập.
- Giải thưởng Nhà nước.

NGHỆ THUẬT MÚA
TỘC NGƯỜI MẠ
(sách chuyên khảo)



Đề tài nhánh
Trong công trình nghiên cứu khoa học
SỬU TÂM NGHIÊN CỨU CA MÚA NHẠC
CHÂU RO – CHÂU MẠ Ở ĐỒNG NAI

Chủ nhiệm công trình
NGUYỄN QUÝ CÔNG
Hiệu trưởng trường VHNT Đồng Nai

LÊ NGỌC CANH

Phó giáo sư, Tiến sĩ, Nghệ sĩ nhân dân

Nghệ thuật múa
TỘC NGƯỜI MẠ
SÁCH CHUYÊN KHẢO

THƯ VIỆN
TỈNH ĐỒNG NAI

2008/ĐC/W

000723

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ - THÔNG TIN
TRƯỜNG TRUNG HỌC VĂN HOÁ NGHỆ THUẬT ĐỒNG NAI
HÀ NỘI - 2005

Lời nói đầu

Nghệ thuật múa tộc người Mạ vùng Đồng Nai, Lâm Đồng, Bình Phước cùng với văn hoá nghệ thuật của đồng bào là một kho tàng quý giá, tồn tại lâu đời trong nhân dân. Kho tàng quý giá ấy chưa được quan tâm đầy đủ và có nguy cơ mai một nhanh, nên cần được sưu tầm, nghiên cứu, bảo tồn, khai thác. Với tinh thần yêu quý, trân trọng vốn văn hoá nghệ thuật dân tộc, trong đó có nghệ thuật múa, nên tác giả đã có nhiều năm nghiên cứu nghệ thuật tộc người Mạ. Tuy vậy vẫn chưa đạt được kết quả khả quan. Chỉ khi có công trình **Sưu tầm nghiên cứu nghệ thuật múa nhạc dân tộc người Mạ, Châuro ở Đồng Nai** được tiến hành thì mới có điều kiện thuận lợi. Trong công trình ấy tác giả là một thành viên, phụ trách phần nghiên cứu sưu tầm nghệ thuật múa tộc người Mạ.

Công trình **Sưu tầm nghiên cứu nghệ thuật múa tộc người Mạ, Châuro ở Đồng Nai** do trường Văn hoá nghệ thuật Đồng Nai chủ trì, cơ quan quản lý là Sở khoa học công nghệ, Sở văn hoá thông tin tỉnh Đồng Nai, Chủ nhiệm công trình, nhạc sỹ, hiệu trưởng Nguyễn

Quý Công. Đến nay công trình đã được nghiệm thu. Sau đó tác giả đã sửa chữa, bổ sung, hoàn thiện để in sách.

*Nhân dịp sách được xuất bản, tác giả xin trân trọng cảm ơn Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân, Sở Khoa học công nghệ, Sở Văn hoá thông tin và trường Văn hoá nghệ thuật Đồng Nai, cùng Nhà xuất bản Văn hoá Thông tin đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để công trình sách **Nghệ thuật múa tộc người Mạ** được ra mắt độc giả.*

Nhân dịp này tác giả xin trân trọng cảm ơn các nghệ nhân tộc người Mạ, đã cung cấp cho tác giả nhiều tư liệu có giá trị và nhiệt tình giúp đỡ tác giả đi sâu tìm, nghiên cứu, điền dã tại địa phương, vượt nhiều khó khăn để hoàn thành giáo trình và công trình múa tộc người Mạ.

Đặc biệt, trân trọng cảm ơn trường Văn hoá nghệ thuật Đồng Nai và nhạc sỹ, hiệu trưởng Nguyễn Quý Công là chủ nhiệm công trình đã động viên giúp đỡ mọi mặt, đầy tâm huyết, chí tình với tác giả. Xin trân trọng cảm ơn nhạc sỹ Trần Viết Bình và nhạc sỹ Nguyễn Quý Công đã cung cấp cho tác giả những bản nhạc và tư liệu ảnh trong tập sách này.

Hà Nội, tháng 7 năm 2005

Tác giả

LÊ NGỌC CANH

PGS. TS. NSND

Lời giới thiệu

PGS. TS. NSND Lê Ngọc Canh là một trong những nghệ sỹ múa lâu năm của ngành múa Việt Nam luôn bền bỉ, hăng say, phấn đấu, vượt nhiều khó khăn trong sự nghiệp múa mà mình đã chọn. Nghệ sỹ Lê Ngọc Canh hoạt động tích cực và có hiệu quả trên ba lĩnh vực: Nghiên cứu, sáng tác, giảng dạy. Đáng lưu ý là lĩnh vực nghiên cứu sưu tầm múa dân gian, dân tộc có những thành tựu rất đáng khích lệ.

Với những công trình: Nghệ thuật múa Chăm (1982), Nghệ thuật múa tín ngưỡng Việt Nam (một số dân tộc, 1998), 100 điệu múa truyền thống Việt Nam (2001), và một số công trình về nghệ thuật múa, nghệ sỹ Lê Ngọc Canh đã vinh dự được nhận **Giải thưởng Nhà nước** về văn học nghệ thuật của cụm công trình xuất sắc trên (nghệ thuật múa Chăm, múa truyền thống Việt Nam, khái luận nghệ thuật múa, múa tín ngưỡng dân gian Việt Nam).

Sau một số năm hăng say đi sưu tầm, nghiên cứu múa tộc người Mạ và Châuro, tại các địa phương Đồng

Nai, Lâm Đồng, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, tác giả đã thành công trong một số tác phẩm múa phát triển từ chất liệu múa tộc người Mạ, Châuro, nghệ sĩ Lê Ngọc Canh đã ấp ủ ước vọng có được tập sách chuyên khảo về múa tộc người Mạ và Châuro, nghệ sĩ tiếp tục đi nghiên cứu sưu tầm để thực hiện ước vọng của mình.

Đến nay, ước vọng đó đã trở thành hiện thực.

*Tôi đã được đọc tập bản thảo **Nghệ thuật múa tộc người Mạ** đã hoàn thiện chuẩn bị đưa in. Đây là một tin mừng của tác giả và của ngành múa có thêm một đầu sách về múa dân tộc thiểu số ở Việt Nam.*

Người Mạ có kho tàng văn hoá nghệ thuật quý giá, đậm đà bản sắc văn hoá bản địa nhưng còn chưa được quan tâm, nghiên cứu khai thác. Có lẽ đây là một trong những công trình nghiên cứu chuyên sâu về nghệ thuật múa tộc người Mạ. Một số loại hình nghệ thuật có liên quan cũng được tác giả nghiên cứu, đề cập khá công phu, nghiêm túc. Tác giả đã nghiên cứu múa trong mối quan hệ tộc người, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, lễ nghi, âm nhạc và trang phục.

Sau phần lý thuyết, diễn giải, tác giả có minh hoạ, hình vẽ, bản nhạc, ảnh nhạc cụ, trang phục và đặc biệt hệ thống ảnh múa cơ bản của tộc người Mạ, càng làm tăng thêm giá trị của công trình.

Công trình Nghệ thuật múa tộc người Mạ gồm có:

Chương một: Khái quát về tộc người Mạ

Chương hai: Nghệ thuật múa tộc người Mạ

Chương ba: Âm nhạc múa

Chương bốn: Kế thừa và phát triển

Phần phụ lục

** Phiếu điều tra nghệ nhân dân gian người Mạ.*

** Trang phục tộc người Mạ.*

Những chương mục trên cho thấy tính hợp lý, khoa học của công trình sách mà tác giả đã dày công nghiên cứu, lý luận và thực tế điền dã, giúp người đọc thuận lợi trong việc tiếp nhận.

Xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc công trình
Nghệ thuật múa tộc người Mạ của PGS. TS. NSND
Lê Ngọc Canh.

NSND. CHU THUÝ QUỲNH

Chủ tịch Hội nghệ sỹ múa Việt Nam

Chương một
KHÁI QUÁT TỘC NGƯỜI MẠ

Theo phương pháp nghiên cứu liên ngành thì mọi loại hình văn hóa nghệ thuật đều có mối quan hệ, tương hỗ với nhau. Mối quan hệ ấy có thể là trực tiếp, có thể là gián tiếp, quan hệ gần, quan hệ xa, dù sao chúng vẫn có tác động qua lại, ảnh hưởng với nhau.

Từ phương pháp nghiên cứu liên ngành, vận dụng vào việc nghiên cứu nghệ thuật múa nói chung, nghệ thuật múa tộc người Mạ (Maa) nói riêng là cần thiết, thích hợp. Bởi nghệ thuật múa có được đều nảy sinh trong những môi trường, trong những hoàn cảnh và văn hóa tộc người. Văn hóa với ý nghĩa rộng và được thể hiện trong nhiều lĩnh vực như tộc người, tâm sinh lý tộc người, tư duy, quan niệm, cấu trúc thẩm mỹ tộc người, cùng phong tục, tập quán, nghi

lễ, luật tục, Tết, lễ, hội, ngôn ngữ, văn học, nghệ thuật vv...

Đó chính là mặt bằng, là mảnh đất gieo trồng nghệ thuật múa. Vậy, muốn nghiên cứu nghệ thuật múa tộc người Mạ phải nghiên cứu liên ngành thì mới thấy được diện mạo, bản chất đích thực của nghệ thuật múa tộc người Mạ.

I. TÊN TỘC NGƯỜI

Thuở xa xưa, người Mạ là một liên minh tộc người, liên minh một số nhóm người thành một cộng đồng lớn có tên gọi là “Tiểu vương quốc Mạ”. Tộc người Mạ gồm nhiều nhánh. Gọi “Tiểu vương quốc Mạ” là tự xưng, tự gọi, tự tôn, như dạng kiểu tộc trưởng, tù trưởng mà thôi. Không có nghĩa đầy đủ như vương quốc mà chúng ta thường hiểu với quy mô quốc gia.

Đến thế kỷ XVII thì không còn “Tiểu vương quốc Mạ” mà đã chia thành nhiều nhánh, phái, tộc người nhỏ hơn, nhưng đều có gốc từ Mạ với những tên gọi khác nhau. (Tên gọi thời “Tiểu vương quốc Mạ”).

Tộc người Ché Maa (Mạ) gồm có nhiều nhóm với tên gọi và vùng cư trú khác nhau:

<i>Ché Srê</i>	(Ở vùng ruộng)
<i>Ché Tê</i>	(Ở vùng núi)
<i>Mạ Krung</i>	(Ở vùng bằng cao nguyên)
<i>Mạ Xốp</i>	(Ở vùng núi đá)
<i>Mạ Tô</i>	(Ở vùng thượng nguồn)
<i>Mạ Lạt</i>	
<i>Mạ Ngăn</i>	
<i>Koho</i>	
<i>Ta la</i>	
<i>Queyon</i>	
<i>Nộp</i>	
<i>Chil</i>	
<i>Maa</i>	

Theo nhóm tác giả cuốn sách “Minority Groups in The Republic of Vietnam” đã lấy người Koho làm gốc, xem người Mạ, người Chil, người Lat, người Srê, Mạ ... đều thuộc cộng đồng người Koho. Vấn đề này còn phức tạp, chưa có lời giải thích thỏa đáng. Nhưng thực tế có tộc người Mạ tồn tại ở Đồng Nai, Lâm Đồng, Bình Phước, mà chủ yếu là người Mạ ở Đồng Nai là đối tượng nghiên cứu của công trình này.

Theo ý kiến của nghệ nhân cao tuổi K’Dê (78 tuổi) và một số già làng và người cao tuổi, người Mạ ở Tà Lài, huyện Tân Phú và Hiệp Nghĩa, huyện Định

Quán, tỉnh Đồng Nai thì cho rằng: Người Mạ và người Kơho là có chung một nguồn gốc tộc người, phong tục, tập quán, nghi lễ, tục thờ thần núi, rừng, lúa, đá là giống nhau, ngôn ngữ, tiếng nói gần nhau. Có tên gọi tộc người khác nhau là nhóm người Mạ, người Kơho ở những vùng, địa bàn cư trú khác nhau (vùng cao nguyên, vùng thấp). Thường người Kơho ở vùng cao, người Mạ ở vùng thấp.

Nghệ nhân cao tuổi K'Dê còn khẳng định thêm về sự khác nhau tên gọi của người Mạ như sau:

- Mạ Krung Ở vùng đồng bằng cao nguyên
- Mạ Cơơi Ở Định Quán
- Mạ Đan Ở địa phương Bon Đăng hoặc Bù Đăng
- Mạ Srê Ở Lâm Đồng
- Mạ Lạch Ở Đà Lạt (Lâm Đồng) ...

Qua ý kiến của các nhà nghiên cứu và các già làng, người cao tuổi là người Mạ đều thống nhất người Mạ và người Kơho có mối quan hệ tộc người có chung nguồn gốc, sau tách thành hai nhánh (hai chi tộc). Do vậy mối quan hệ về văn hóa nói chung, nghệ thuật múa nói riêng là vốn có ảnh hưởng, giao thoa với nhau. Nghiên cứu mối quan hệ tộc người để nhận biết mối quan hệ văn hóa múa của tộc người Mạ và người Kơho.

II. ĐỊA BÀN CƯ TRÚ

Địa bàn cư trú chủ yếu của người Mạ là thuộc tỉnh Đồng Nai, Lâm Đồng và một phần thuộc tỉnh Bình Phước.

Đồng Nai: Huyện Tân Phú, huyện Định Quán, Long Khánh.

Lâm Đồng: Huyện Bảo Lộc (Bảo Lâm), Dak Huoi, Dak Tel, Cát Tiên, Đức Trọng.

Bình Phước: Huyện Bù Đăng.

Cộng đồng tộc người Mạ tuy ở địa bàn cư trú khác nhau nhưng có tính thống nhất trên nhiều lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, trong đó có nghệ thuật múa. Hầu như không có sự tách biệt, có tính thống nhất về phong tục, tập quán, lễ nghi, tín ngưỡng, luật tục. Đó là một chỉnh thể thống nhất cộng đồng người.

III. DÂN SỐ

Theo số liệu thống kê của Tổng cục thống kê năm 1999, người Mạ có 33.338 người, được phân bố như sau:

Lâm Đồng: 30.000 người

Đồng Nai: 1.448.000 người

Bình Phước: 625 người

IV. KINH TẾ

Kinh tế người Mạ chủ yếu là nương rẫy (chọc lỗ, tra hạt), săn bắn, hái lượm, sau có nghề trồng lúa (lúa xương gà: Kòi brao) và chăn nuôi gia súc.

V. TRI THỨC DÂN GIAN

Người Mạ một tộc người gốc bản địa và tụ cư vùng rừng núi chung sống với môi trường ấy, mà môi trường thiên nhiên đã đem lại cho con người nguồn cảm hứng, hòa đồng với thiên nhiên, và cũng bất hòa với thiên nhiên. Từ đó họ nảy sinh những sáng tạo văn hóa nghệ thuật, trong đó có kho tàng tri thức dân gian qua những sử thi, thơ ca phản ánh về nhiều lĩnh vực sinh hoạt văn hóa tinh thần của cộng đồng. Tri thức dân gian còn được thể hiện qua những kỹ năng chế tác các công cụ và phương thức sản xuất, các nhạc cụ, đạo cụ múa từ những nguyên liệu vốn có trong thiên nhiên. Trong tri thức dân gian, người Mạ còn được thể hiện qua nghề dệt thổ cẩm, trang phục rất độc đáo, đậm sắc màu tộc người.

VI. TỔ CHỨC XÃ HỘI

1. Xã hội

Xã hội xa xưa của người Mạ theo chế độ mẫu hệ, người phụ nữ có vai trò quan trọng trong gia đình, làm chủ gia đình là người mẹ. Xã hội người Mạ xưa là một xã hội có yếu tố nguyên thủy muộn, là liên minh tộc người, liên minh nhóm người gần gũi nhau, sống liên kề nhau trên một lĩnh vực. Do vậy tự giác hình thành liên minh nhóm người, liên minh tộc người, mà họ tự tôn, tự hình thành xã hội cộng đồng người và lưu truyền là “Tiểu vương quốc Mạ”. Nhưng thực chất là một tù trưởng, tộc trưởng, không có hệ thống tổ chức chặt chẽ như kiểu vương quốc đầy đủ.

2. Bon (Buôn, plei, làng)

Người đứng đầu nhóm người, tộc người là người có uy tín, quyền lực, sức mạnh, đại diện cho cộng đồng, được xem như “vua” một vùng.

Tổ chức xã hội dựa trên cơ sở đơn vị là *bon* (làng, buôn, plei). *Bon* là gồm một số nhà sàn dài hợp thành (10 đến 15 nhà sàn dài). Cũng có một vài nơi gọi *bon* là Đak như Dak Tel, Dăk Houai, Dak Ố (Dak có nghĩa là nước, sông, suối). *Bon* khởi nguồn là sự gắn kết chặt chẽ trong từng gia đình, nhiều thế hệ thành một nhà sàn dài. Nhiều hộ gia đình trong từng nhà sàn

dài và duy trì phát triển với quy mô rộng lớn hơn, mạnh hơn, hợp thành *bon*.

Những người đứng đầu trong từng nhà sàn dài gọi là *Chau đoóng*, các *Chau đoóng* hợp thành Hội đồng già làng. Người đứng đầu Hội đồng già làng là người có uy tín, quyền lực cao nhất trong cộng đồng.

Các *bon* của người Mạ thường ở gần nguồn nước (sông, suối) thuận tiện cho sự sinh sống. Ranh giới giữa các *bon* với nhau thường là sông, suối, hoặc đường mòn, cây cổ thụ, ngọn đồi, sườn núi ... Địa bàn cư trú cũng là tài sản, lãnh địa của các thành viên trong cộng đồng.

3. Dòng họ 2008/ĐC/W 000788

Ngày nay người Mạ tổ chức xã hội theo chế độ phụ hệ, nên người đàn ông có vai trò quan trọng trong gia đình và xã hội. Những người đứng đầu tộc trưởng là đàn ông cao tuổi trong dòng họ. Những người có chung dòng họ thường tụ cư gần nhau. Người cùng dòng họ không được kết hôn với nhau.

Người Mạ có dòng họ chính là K' và Ka.

K' họ nam giới.

Ka họ nữ giới.

THƯ VIỆN
TỈNH ĐỒNG NAI

TRƯỜNG TH VÀ TT ĐỒNG NAI
TỈNH ĐỒNG NAI

4. Gia đình

Người Mạ có tổ chức theo một gia đình lớn, gồm nhiều thế hệ ông, bà, cha mẹ, các con, các cháu. Trong gia đình thì người đàn ông là trưởng, là người có uy tín, quyền lực và cũng là người mẫu mực để cả gia tộc noi theo. Sau này, số người trong gia đình phát triển thì dần dần tách thành những gia đình ở nhà sàn dài mới, nhà mới cũng ở gần nhau. Khi tách thành gia đình mới thì người đàn ông lớn tuổi nhất đứng đầu trong gia đình người Mạ gọi là Chau đống.

VII. NHÀ Ở

Người Mạ ở nhà sàn dài, cửa lên xuống là hai cạnh mép bên hông đầu hồi nhà sàn, khung nhà bằng gỗ và tre. Vách che nghiêng bằng phiên tre đan, mái lợp bằng lá kê hoặc cỏ tranh. Sàn nhà lát bằng các thanh tre hoặc cây cau rừng, và trải các tấm đan bằng cây mung hoặc cây đưng. Thang lên nhà bằng một khúc gỗ tròn dài, dựng có độ dốc thoải thoải lên sàn, trên khúc gỗ đó có các nấc để làm bậc thang. Hoặc thang rộng bậc lên xuống là những khúc gỗ tạo thành khung cầu thang rộng.

Từ đất lên tới mặt sàn khoảng trên một mét.

Ngoài ra, mỗi gia đình người Mạ còn làm một nhà nhỏ để thờ cúng, nhất là thờ thần lửa, thần lúa, thần rừng, là nơi linh thiêng.

VIII. MẶC

Người Mạ vốn có nghề dệt thổ cẩm truyền thống được lưu truyền trong nhân dân, mà thổ cẩm đều do phụ nữ Mạ tạo nên để làm trang phục cho cộng đồng. Người Mạ cũng như nhiều tộc người khác trong vùng, thuở xa xưa, phụ nữ mặc váy quấn, mình để trần, nam giới thì đóng khố, mình cũng để trần.

Giai đoạn sau này, nghề trồng bông phát triển, cùng với nghề dệt thổ cẩm thì nam nữ đều mặc áo cổ vuông (ngắn tay).

Trang phục nữ, nam đều từ những tấm thổ cẩm màu sắc rực rỡ rất đẹp. Do vậy, trang phục của tộc người Mạ vẫn tồn tại, phát triển tới ngày nay. Nó là một trong những trang phục đẹp của nhiều tộc người thiểu số ở vùng này.

Trang sức nữ thường đeo vòng hạt cườm và vòng đồng, vòng bạc đeo ở cổ tay và cổ chân.

IX. PHONG TỤC

Người Mạ có nhiều phong tục cổ truyền còn tồn tại trong cộng đồng như tục cưới, hỏi, tang, sinh, các tục cúng thần linh ...

1. Tục cưới

Thuở xa xưa người Mạ có tục “bày tỏ”, “ướm hỏi”, khi có gia đình bên sinh con trai, bên sinh con gái, nhà sinh con trai mang gà, rượu cần đến nhà gái “ướm hỏi”.

Sau này họ để con trai, con gái được tự do tìm hiểu, khi ưng thuận thì nhà trai nhờ mai mối đến hỏi, rồi làm thủ tục hỏi, cưới.

Khi tổ chức đám cưới, nhà trai đem sang nhà gái những vật lễ là tiền, gạo, rượu cần, bộ chiêng (chinh), trâu, lợn ... Quá trình diễn ra đám cưới là có hát, diễn tấu công chiêng suốt ngày đêm. Tục hôn lễ của người Mạ là chú rể về ở nhà vợ vài năm hoặc lâu hơn.

Quá trình trai gái tìm hiểu, yêu nhau là qua nhiều định ước tục lệ phức tạp rồi mới tiến hành hôn lễ.

2. Tục tang

Khi gia chủ có người qua đời thì thông báo cho

cộng đồng biết, mọi người sẽ giúp đỡ bằng nhiều cách, như vào rừng đốn gỗ để khoét quan tài. Quan tài người chết thường để trong nhà từ bảy đến tám ngày để con cháu khóc than, thương tiếc.

Khi người chết đem chôn thì chôn theo của cải của phần người chết. Vì họ quan niệm người chết là đi sang thế giới bên kia cũng như người trần cần phải có của cải để dùng.

Khi tiến hành tang ma, gia chủ mời thầy Chang (thầy cúng) đến để cúng lễ và hướng dẫn các thủ tục một đám ma, như lễ đốn cây làm quan tài, lễ đào huyệt và các tục lễ khác. Trước đây, khi gia chủ có người quá cố, sau khi làm tang lễ xong, thì họ bỏ nhà cũ, đi tìm đất dựng nhà mới để ở.

Ngoài tục cưới, tục tang còn nhiều tục khác còn được lưu truyền trong cộng đồng tới ngày nay. Đó là tục cúng lễ các thần linh.

X. TÍN NGƯỠNG

Quan niệm của người Mạ là vạn vật linh thiêng, đều có thần trú ngụ, người Mạ gọi là Yàng, như Thần: núi, rừng, tảng đá, cây cối, sông, suối, nên phải thờ các thần.

Yàng: Thần cai quản thần ban phúc lành

Yàng Nduh: Thần tạo hoá cao nhất, sinh ra muôn loài

Yàng Kri Krông: Thần ngự trị đất đai

Yàng Kòi: Thần lúa

Yàng Đang Kar: Thần núi

Yàng Yu Xin Bri: Thần rừng....

Trong đó có hai vị thần quan trọng là thần Yàng Đang Kar (thần núi) che chở, bảo vệ . Yàng Kòi thần nuôi dưỡng cuộc sống.

Nên trước khi đi vào rừng, phát rừng, hoặc vào chân núi, lên núi đều phải làm lễ cúng thần rừng (Yàng yu xin bri) và thần núi (Yàng Đang Kar). Khi trồng lúa, gặt lúa và quá trình sinh trưởng của cây lúa đều có lễ cúng thần lúa, lễ hồn lúa, cầu xin hồn lúa (Yàng Kòi).

Tục lệ cúng lễ hai vị thần quan trọng là thần núi và thần lúa phải có những lễ vật sau:

Yàng Đang Kar (thần núi) phải cúng bằng thịt dê, đầu dê.

Yàng Kòi (thần lúa) phải cúng bằng thịt gà và gạo nếp.

Sau khi cúng lễ các vật phẩm trên được chia đều cho mọi thành viên trong cộng đồng để lấy may,

lấy lộc. Tục lệ cúng lễ, tạ ơn thần núi Yàng Đang Kar, thần lúa Yàng Kòi người Mạ và người Koro là giống nhau.

Các loại thờ cúng, tín ngưỡng đều có những quy ước luật tục khá chặt chẽ cho từng loại nghi lễ tín ngưỡng.

Lễ Nhu R'he:	Rước lúa về kho
Lễ N'ýu:	Dựng cây nêu trước nhà kho
Lễ Châu po Bri:	Lễ cúng thần rừng

XI. NGÔN NGỮ

Người Mạ, Châuro, Xtiêng và một số tộc người khác ở trong vùng đều thuộc nhóm ngữ hệ Môn Khơme và có sắc thái riêng. Ngôn ngữ Mạ được xem như ngôn ngữ có yếu tố bản địa.

XII. VĂN HÓA DÂN GIAN

Văn hóa dân gian của tộc người Mạ là một kho tàng tri thức hiểu biết, phát triển nhiều mặt của cộng đồng tộc người về lĩnh vực văn hóa. Nó hội tụ bản sắc, tri thức sáng tạo văn hóa của tộc người và mang dấu ấn văn hóa bản địa, văn hóa tộc người.

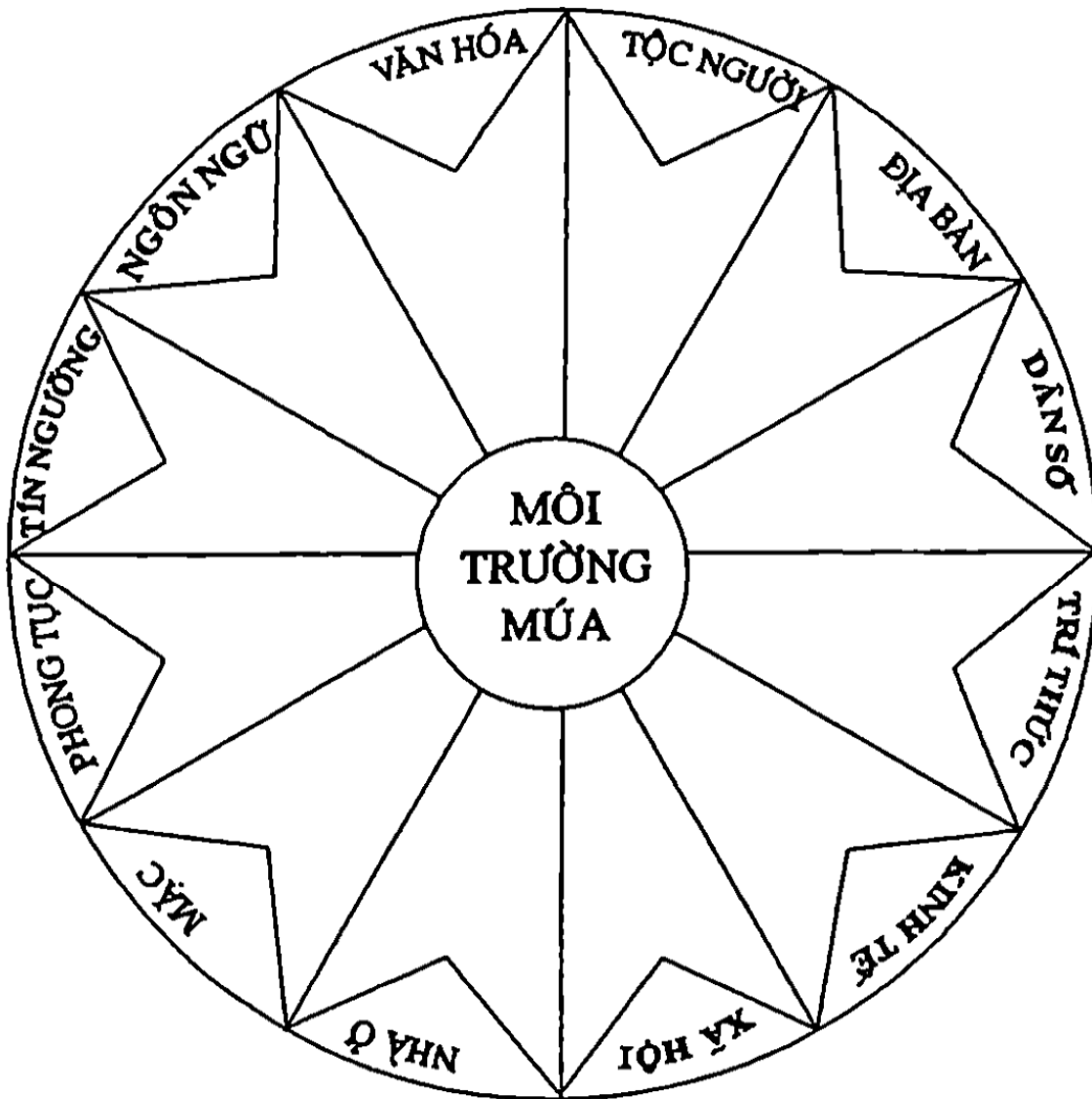
Trong kho tàng văn hóa dân gian tộc người Mạ gồm có:

- * Văn học dân gian (Chuyện truyền miệng)
- * Chuyện thần K'boong (Sinh ra vạn vật)
- * Chuyện Rdeen (Con của thần mặt trời)
- * Chuyện chàng Yei và nàng Koong (tình ca về tình yêu)
- * Sử thi của người Mạ
- * Tạo hình dân gian (Nhà sàn dài, thổ cẩm tạo dáng kiểu gùi và các hình khắc trên các công cụ, phương tiện, nhạc cụ...)
- * Âm nhạc dân gian (Cồng chiêng, kèn bầu, chinh K'la...)
- * Hát dân ca (Các bài hát lưu truyền trong nhân dân)
- * Múa hát dân gian (dân vũ)

Những nội dung ở chương một là phác thảo diện mạo tộc người Mạ, là môi trường nảy sinh nghệ thuật múa và đặc điểm múa người Mạ. Do vậy khi nghiên cứu múa người Mạ phải gắn kết với tộc người Mạ, chúng là sự gắn bó không thể chia cắt.

Nội dung chương một là mảnh đất để nghệ thuật múa nảy mầm xanh tươi và hàm chứa đặc trưng múa Mạ, văn hóa Mạ.

MÔ HÌNH KHÁI QUÁT TỘC NGƯỜI MẠ MÔI TRƯỜNG NẢY SINH NGHỆ THUẬT MÚA



Chương hai

NGHỆ THUẬT MÚA TỘC NGƯỜI MẠ

Tộc người Mạ vốn sinh tụ vùng rừng núi thuộc các tỉnh Lâm Đồng, Đồng Nai, Bình Phước, là cư dân bản địa, còn lưu giữ được nền văn hóa, nghệ thuật dân gian phong phú, đa dạng, đặc sắc của tộc người mình. Nền văn hóa ấy liên tục phát triển gắn bó với tiến trình hình thành tộc người và văn hóa tộc người, còn tồn tại tới ngày nay. Nó trở thành đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học, xã hội nhân văn, văn hóa học, nghệ thuật học, trong đó có nghệ thuật múa. Nó là một thành tố văn hóa dân gian của di sản văn hóa tộc người Mạ.

Bởi vậy công trình *Nghiên cứu nghệ thuật múa tộc người Mạ* được tiếp cận dưới góc độ nghệ thuật học, dưới góc độ thẩm mỹ, bằng phương pháp nghiên

cứu khoa học. Các hoạt động múa, các loại múa chính là đối tượng nghiên cứu, phân loại, hệ thống của công trình này. Khi tiến hành nghiên cứu múa người Mạ, cần thiết phải đặt nó trong mối quan hệ tổng thể của môi trường nảy sinh nghệ thuật múa. Để từ đó, đi sâu nghiên cứu, phân loại, hệ thống và quy nạp đặc trưng múa của người Mạ.

I. TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI MÚA

Trong sinh hoạt văn hóa, múa cũng như các loại hình nghệ thuật khác, các tộc người khác đều tồn tại theo nguyên lý đặc trưng của văn hóa dân gian là lưu truyền và dị bản. Sự biến động linh hoạt trong thực tiễn hoạt động nhảy múa của cộng đồng. Nó cũng là biểu hiện của lưu truyền và dị bản. Ngay tên gọi của từng động tác múa, điệu múa cũng có tính ngẫu hứng, linh hoạt, biến đổi. Nên cần thiết phải xác lập tiêu chí phân loại, hệ thống múa tộc người Mạ.

Tiêu chí phân loại

Mọi loại hình văn hóa, nghệ thuật dân gian cần phải xác lập tiêu chí phân loại phù hợp với đặc thù, môi trường nảy sinh, môi trường trình diễn của từng

loại hình. Với nghệ thuật múa dân gian, việc xác lập tiêu chí phân loại là rất khó, phức tạp, hiện chưa có tiêu chí chuẩn mực, thống nhất.

Song, sự cần thiết của yêu cầu và phương pháp nghiên cứu khoa học, mà công trình này xác lập tiêu chí phân loại nghệ thuật múa tộc người Mạ với những tiêu chí sau:

1. Đồng loại

Những động tác múa cũng có chung những thao tác, hoạt động múa hoặc loại múa có đạo cụ, không có đạo cụ thì xếp chung với một loại:

Ví dụ: Múa lao động với các công cụ lao động phản ánh, mô phỏng, cách điệu động tác lao động thì thuộc loại múa lao động. Những động tác, những điệu múa sinh hoạt, vui chơi thì thuộc loại múa sinh hoạt.

2. Đồng chất

Những động tác, những điệu múa có chung một tính chất, như mạnh khỏe, nhẹ nhàng thì xếp chung vào một loại.

Ví dụ: Múa kéo co, múa khiên, múa kiếm ... mạnh khỏe, thượng võ thì xếp vào một loại. Múa ô, múa quạt, múa nón, múa khăn nhẹ nhàng thì xếp vào một loại.

3. Đồng đích

Những điệu múa có những môi trường trình diễn, không gian trình diễn và nội dung phản ánh của từng dạng múa tập thể hay múa đơn, múa đôi thì xếp vào một loại.

Ví dụ: Múa tín ngưỡng bà bóng, cầu phúc, tạ ơn, thờ cúng thì xếp vào một loại một loại, hay là múa tập thể trong sinh hoạt, trong lao động, trong tín ngưỡng, hay là múa ở nhà dài cộng đồng (Tôm Bri), múa ở bãi rộng, múa ở nơi thờ cúng thì đều xếp chúng vào một loại.

Ngoài tiêu chí đồng loại, đồng chất, đồng đích còn kết hợp với những yếu tố môi trường nảy sinh không gian trình diễn được xem như tiêu chí hỗ trợ, bổ sung trong quá trình tiến hành phân loại múa người Mạ.

Căn cứ vào những tiêu chí đã được xác lập, thì nghệ thuật múa tộc người Mạ có ba loại múa:

Múa lao động

Múa sinh hoạt

Múa tín ngưỡng

Việc phân loại múa nói chung, múa tộc người Mạ nói riêng chỉ là tương đối, giúp cho ta nhận biết diện mạo múa được thuận lợi. Với nghệ thuật múa